TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 878/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh N, bị cáo Ngô Đang H và bị cáo Lê Thành N1, do có kháng cáo của người giám hộ của bị hại ông Dương Ngọc T đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Các bị cáo không có kháng cáo, bị kháng cáo:*

1. Nguyễn Minh N**,** sinh năm 1993, tại Kiên Giang; Căn cước công dân số: 091093000359 cấp ngày 23-3-2021; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959; họ tên mẹ Võ Thị H1, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 160/LTG ngày 24/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Ngô Đang H, sinh năm 2003, tại Cà Mau; Căn cước công dân số 096203000184 cấp ngày 03/4/2021; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Ngô Minh S, sinh năm 1985, họ tên mẹ: Đặng Thị C, sinh năm 1984; Gia đình có 04

anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 971/LTG ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đ (có mặt).

3. Lê Thành N1, sinh năm 2002, tại An Giang; Căn cước công dân số: 089202014852 cấp ngày 15-11-2022; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số B, Đường số F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; họ tên cha: Lê Thanh H2, sinh năm 1974; họ tên mẹ: Phan Thị H3, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2023 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 183/LTG ngày 24/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đ (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Dương Nguyễn Tiến D, sinh năm 2010;

Địa chỉ: Số H, Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người đại diện của bị hại:* Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị H4;

Địa chỉ: Số H, Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (ông T có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Nguyễn Minh N, Ngô Đang H *và* Lê Thành N1 *do Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ định:* Luật sư Vũ Thanh H5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2022, Dương Nguyễn Tiến D, sinh ngày 27/01/2010, hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Tiến H6, sinh ngày 15/12/2006, hộ khẩu thường trú: Tổ C, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cùng một số người bạn của D, H6 hẹn gặp Nguyễn Văn V, sinh ngày 24/12/2006, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và một người bạn của V tên Phi L tại trước Cổng Khu du lịch sinh thái V, thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn giữa V và D. Khi đi V có rủ Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Văn T2, sinh năm 2006, hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đi cùng.

Khi 02 nhóm gặp nhau tại điểm hẹn, Nguyễn Tiến H6 (nhóm của D) đứng ra nói chuyện với Nguyễn Văn V về mâu thuẫn giữa 02 bên. Khi đang nói chuyện thì nhóm của D sử dụng tay, chân và nón bảo hiểm lao vào đánh Đ và T2 (V và L bỏ chạy được). Sau đó, nhóm của D tiếp tục điều khiển xe máy chở Đ và T2 đến khu T - L cách đó khoảng 01 km tiếp tục sử dụng tay, chân đánh Đ và T2 rồi cho cả 02 đi về.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Đang H (ở cùng phòng trọ với Nguyễn Trung Đ trong khu tập thể Công ty gỗ Q) đi đá bóng về thì gặp Nguyễn Văn V. Vui kể lại sự việc Nguyễn Trung Đ bị nhóm của D đánh cho H nghe. Sau đó, H gọi điện thoại cho Lê Thành N1 kể lại sự việc Đang bị đánh và bị bắt đi. Lúc này, N1 đang ở phòng trọ gần khu vực Ngã tư Vũng Tàu gọi điện thoại cho Nguyễn Minh N (là anh ruột của Đ) kể lại sự việc Đang bị đánh và bị bắt đi cho N nghe. Lúc này, N bắt xe G từ Bình Dương đến Ngã tư Vũng Tàu để gặp N1, khi đi N mang theo 01 balo, bên trong đựng 03 con dao tự chế bao gồm: 01 con dao tự chế, màu bạc, bằng kim loại dài 50 cm, lưỡi dao hình chữ nhật, chiều rộng 04 cm; 02 con dao tự chế bằng kim loại, cán dao màu đen, lưỡi dao dài 38 cm (hình dạng giống cây đao). Sau đó, N1 điều khiển xe Wave, màu trắng, biển số 68E1-311.90 chở Nhíđến Công ty G1 để gặp Đ, H và V. Tại đây, N hỏi lý do Đang bị đánhvà hỏi V "biết tụi nó ở đâu không, dẫn anh đi tìm tụi nó", thì V trả lời "em không biết". Nhí quay qua hỏi Đang "nhớ mặt tụi nó không, dẫn anh đi kiếm tụi nó", thì Đ trả lời "nhớ". Sau đó, N nói Đang về lấy thêm 01 chiếc xe sirius của Đang để đi, thì Đ nói H về dắt xe ra, N hỏi cả bọn (gồm Đang, N1 và V) "thằng nào có cái balô nào không, cho anh mượn để đựng đồ" thì Đ quay qua nói với V "mày vào lấy cho tao mượn 01 cái ba lô với 02 cái áo khoác", V đồng ýđi vào nhà (cách đó khoảng 100 mét) lấy 01 cái ba lô, màu đen đưa cho Đ mượn. Lúc này, Đ hỏi"còn 02 cái áo khoác đâu" thì V quay vào nhàđể lấy 01 áo khoác trùm đầu, màu xanh lá cây và 01 áo khoác hiệu G2, màu xanh lá cây đưa cho H cầm ra đưa cho Đ, còn V thì ở nhà. N lấy ra 01 con dao tự chế (hình giống cây đao) bỏ vào balô trên vàđưa cho N1. H mặc áo khoác hiệu G2, màu xanh lá cây còn Đang mặc áo khoác trùm đầu, màu xanh lá cây.

Đến khoảng 21 giờ, N1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 68E1-311.90 chở H ngồi phía sau mang theo balô bên trong đựng 01 con dao tự chế, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở N mang theo balô đựng 02 con dao tự chế để cùng đi tìm nhóm của D1 Nguyễn Tiến D để chém, trên đường đi Nhí có nói với N1 "nếu bọn nóđông thì phụ tao, còn ít người thìđể 01 mình tao giải quyết được rồi". Đang chở N dẫn đường đi trước, N1 chở H điều khiển xe đi theo sau. Khi đi đến gần quán nước "B'Ann" thuộc khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đang nhìn thấy D1 Nguyễn Tiến Dũngvà Nguyễn Lê Anh Q, sinh năm 2004, cùng hộ khẩu thường trú: tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang ngồi uống nước trên vỉa hè. Đang xác định D là người đã đánh Đang nên dừng xe chỉ cho cả nhóm biết. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tôđến gần và dừng xe sát vị trí D và Q ngồi, N1 và H dừng xe cách đó khoảng 10m. Sau đó, N xuống xe cầm 01 con dao tự chế, dài 50cm (hình giống cây đao) lao vào chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống dưới nhắm vào vùng đầu của D (lúc này D đang ngồi trên ghế bấm điện thoại), khi bị chém D dùng hai tay ôm đầu nên bị 01 một nhát chém trúng làm đứt lìa bàn tay phải của D, 02 vết thương ở vai, 01 vết thương ở sau gáy và 01 vết thương ở đùi. N1, Đ và H chỉ đứng nhìn nhưng không lao vào chém D (N1 cầm sẵn trên tay 01 con dao tự chế). Sau khi chém D cả 4 đối tượng đã lên xe rời khỏi hiện trường. Đến sáng ngày 12/9/2022, V nhắn tin hỏi H "mượn áo khoác với ba lôđi đâu rồi" thì chiều cùng ngày, H trả lời cho V biết là anh của Đ chém

người ta rớt tay luôn rồi, H nói V nhắn tin với H xong thì xóa tin nhắn đi, không được kể ai nghe, nếu công an mời lên làm việc thì không khai báo gì hết.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Ngô Đang H, Nguyễn Minh N, Lê Thành N1 về tội giết người để điều tra, xử lý. Riêng Nguyễn Trung Đ bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra lệnh truy nã.

Kết luận giám định:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1016/TgT/2022 ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Nguyễn Tiến D là 09%.

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc; Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng của tổn thương kèm theo nếu có".

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1292/TgT/2022 ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

"Vết thương đứt lìa ngang cổ tay phải được phẫu thuật nối cổ bàn tay phải hiện để lại tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa, quay, trụ, gãy xương bàn 2-3-4 và hạn chế gấp duỗi các ngón tay cổ bàn tay phải mức độ nhiều. tỷ lệ 49,4%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của bị hại Dương Nguyễn Tiến D là 54%".

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ 40 phút ngày 12/9/2022, tại đường N khu tái định cư C, khu phố V, phường P, thành phố B giáp quán B'Ann nơi các bị cáo chém bị hại Dương Nguyễn Tiến D. Hiện trường thì xáo trộn, không thu giữ được dấu vết gì (Bút lục số 21, 22).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 19 - 9 - 2023; Thông báo sửa chữa, bổ sung số 212/2023/TB-TA ngày 06-10-2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 218/2023/TB-TA ngày 06-10-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 4 khoản 1 Điều 52; Điều15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Đang H 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành N1 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/9/2023, người đại diện của bị hại D1 Nguyễn Tiến D là ông Dương Ngọc T kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm nêu trên, theo hướng tăng hình phạt đối với 03 bị cáo Nguyễn Minh N, Ngô Đang H và Lê Thành N1, vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là nhẹ, chưa phù hợp với các tình tiết của vụ án, với tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cũng như nhận thức của các bị cáo về trách nhiệm của bản thân sau khi gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện của bị hại ông Dương Ngọc T vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi đặc biệt nguy hiểm. Bị cáo N là người trực tiếp cầm dao chém, gây thương tích cho bị hại 54%. Bị cáo H và bị cáo N1 tiếp sức tích cực cho N. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Minh N, Ngô Đang H và Lê Thành N1 phạm tội "Giết người", với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là chưa đủ. Các bị cáo phạm tội đối với bị hại Dương Nguyễn Tiến D (12 tuổi 7 tháng 15 ngày), nên cần phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo, là không đúng.

Sau khi phạm tội, bị cáo H đầu thú, bị cáo N1 đã bồi thường cho bị hại. Trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H và bị cáo N1 07 (bảy) năm tù, là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội. Đối với bị cáo N, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (mười hai) năm tù, là không tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo N gây ra.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo N, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo N1.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Mâu thuẫn giữa bị hại Đang (em của N) chỉ là nhỏ nhặt, lẽ ra các bị cáo nên có cách xử sự khác với bị hại. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H đã đầu thú. Người bị hại có lỗi một phần. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, xử

phạt bị cáo N 12 (mười hai) năm tù, bị cáo H, Nam 07 (bảy) năm tù là phù hợp. Xin đại diện gia đình bị hại thông cảm, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng, yên tâm cải tạo.

Người đại diện của bị hại tranh luận: Gia đình các bị cáo không thăm hỏi gia đình bị hại. Gia đình bị cáo N1 bồi thường 10 triệu nhưng không trực tiếp gặp gia đình bị hại. Nếu gia đình các bị cáo thăm hỏi thì bị hại không kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với 03 bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo ông Dương Ngọc T, là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phần lý lịch, Tòa án cấp sơ thẩm xác định dân tộc của bị cáo Nguyễn Minh N và bị cáo Ngô Đang H đều là dân tộc Chăm. Tuy nhiên tại hồ sơ vụ án thể hiện và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận các bị cáo là dân tộc Kinh. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm.

[1.3]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi thì: *"Người đại diện của người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi được xác định theo thứ tự sau đây:*

a, Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi;

b, Người giám hộ;

c, Người do Tòa án chỉ định;"

Trong vụ án này, bị hại D1 Nguyễn Tiến D là người dưới 18 tuổi có cha là ông Dương Ngọc T và mẹ là bà Nguyễn Thị H4 phải đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị H4 với tư cách là người giám hộ của bị hại là không đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người đại diện của bị hại ông Dương Ngọc T về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh N, Ngô Đang H và Lê Thành N1.

[2.1]. Về tội danh:

Xuất phát từ việc Nguyễn Trung Đ bị nhóm của bị hại Dương Nguyễn Tiến D đánh vào chiều ngày 11/9/2022 nên bị cáo Nguyễn Minh N (là anh của Đ) chuẩn bị hung khí gồm 03 con dao tự chế bao gồm: 01 con dao tự chế, màu bạc, bằng kim loại dài 50cm, lưỡi dao hình chữ nhật, chiều rộng 04cm; 02 con dao tự chế bằng kim loại, cán dao màu đen, lưỡi dao dài 38cm (hình dạng giống cây đao), và bàn bạc với Nguyễn Trung Đ, Lê Thành N1 và Ngô Đang H đi tìm nhóm của bị hại D với mục đích trả thù cho Đang.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh N: Tại Bút lục 52, 53, N khai nhận N là người chuẩn bị hung khí, đồng thời bàn bạc với N1: *"Nếu bọn nó đông thì phụ tao, còn ít người thì để một mình tao giải quyết được rồi"*. Bị cáo N đã có hành vi cầm 01 con dao tự chế, dài 50 cm (hình dạng giống cây đao) chém liên tiếp từ trên xuống dưới nhiều nhát trúng vùng lưng, sau gáy của bị hại D, khi bị hại dùng hai tay ôm đầu thì bị N chém 01 nhát trúng bàn tay phải, làm rớt lìa bàn tay phải của bị hại, 01 nhát trúng vùng đùi phải (BL 51, 53, 109, 150, 270, 275), gây ra 02 vết thương ở vai, 01 vết thương ở sau gáy và 01 vết thương ở đùi bị hại. Hành vi dùng dao tự chế, sắc bén chém liên tiếp vào vùng đầu (là vùng trọng yếu cơ thể), vai, đùi của bị hại, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, việc bị hại D không tử vong, mà chỉ bị thương tích với tỉ lệ tổn thương 54%, nằm ngoài ý muốn chủ quan của Nhí.

Đối với bị cáo Lê Thành N1 và bị cáo Ngô Đang H: Các bị cáo có hành vi tham gia bàn bạc với N và đều khai nhận mục đích mang theo hung khí cùng N đi tìm nhóm của bị hại, là để trả thù cho Đang. Mặc dù không trực tiếp lao vào chém bị hại nhưng khi N chém bị hại, N1, H đứng nhìn và N1 đã cầm sẵn một con dao tự chế, vì trước đó các bị cáo đã thỏa thuận nếu phía bị hại không đông thì để một mình Nhí giải quyết, còn nếu phía bị hại đông thì phụ với N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo N1 và H đồng phạm với N với vai trò giúp sức nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả do hành vi phạm tội của N gây ra cho bị hại, là đúng pháp luật.

Xét thấy, các bị cáo đều không quen biết, không mâu thuẫn gì với bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa Đang với bị hại, mà các bị cáo có hành vi trả thù cho Đ, dùng hung khí nguy hiểm tấn công, gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Thành N1 và Ngô Đang H phạm tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n "Có tính chất côn đồ", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ. Bị hại không chết, mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 54%, hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị hại Dương Nguyễn Tiến D sinh ngày 27/01/2010 (mới chỉ 12 tuổi 7 tháng 15 ngày). Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo còn thuộc tình tiết tăng nặng định khung "Giết người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo,

là không đúng. Vì điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đã quy định tình tiết tăng nặng định khung "Giết người dưới 16 tuổi" và theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự thì: *"Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng"*. Trong trường hợp này, phải xét xử các bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Thành N1 và Ngô Đang H phạm tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b "Giết người dưới 16 tuổi", mới đúng pháp luật. Do đó, cần phải sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[2.2]. Về hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo, là có cơ sở.

Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với tất cả các bị cáo vì lý do này, là có căn cứ.

Đối với bị cáo Ngô Đang H: sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Thành N1: gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo, là đúng pháp luật. Đối với tình tiết gia đình bị cáo Lê Thành N1 có ông Trần Văn M là liệt sỹ. Hồ sơ vụ án không thể hiện và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng khai nhận không biết ông Trần Văn M có quan hệ thân nhân như thế nào đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì lý do này, là không đủ căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại. Tổn thương cơ thể của bị hại là rất nặng nề và ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tương lai của bị hại: *"Vết thương đứt lìa ngang cổ tay phải được phẫu thuật nối cổ bàn tay phải hiện để lại tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa, quay, trụ, gãy xương bàn 2-3-4 và hạn chế gấp duỗi các ngón tay cổ bàn tay phải mức độ nhiều, tỷ lệ 49,4%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của bị hại Dương* Nguyễn Tiến D *là 54%"*. Thời điểm bị gây thương tích, người bị hại có tuổi đời còn quá trẻ, mới 12 tuổi 7 tháng 15 ngày.

Trong vụ án này, Nguyễn Minh N là người thực hành. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng chỉ vì trả thù cho Đ mà bị cáo đã chuẩn bị hung khí, trực tiếp cầm dao chém nhiều nhát vào đầu, vai, đùi của bị hại, gây thương tích cho bị hại như đã phân tích ở trên. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N

12 (mười hai) năm tù, là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Các bị cáo Ngô Đang H và Lê Thành N1 không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại mà chỉ là người giúp sức cho Nguyễn Minh N. Mặc dù N1 là người báo tin cho N biết Đ bị đánh, và cầm dao đứng canh khi N chém bị hại, nhưng như trên đã phân tích do N1 đã bồi thường một phần cho người đại diện của bị hại, do đó, khi phân hóa tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt N1 và H mức hình phạt bằng nhau, là hợp lý.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo Ngô Đang H và bị cáo Lê Thành N1 và xử phạt mỗi bị cáo 07 (bảy) năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt), là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, tại căn cứ pháp lý của phần quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, là thiếu sót, cần rút nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và bảo đảm công tác phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Ngọc T, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh N, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Ngô Đang H và Lê Thành N1.

[2.3]. Ngoài ra, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thời hạn tù của bị cáo Ngô Đang H tính từ ngày 16/9/2023 và Lê Thành Nam t từ ngày 16/9/2023. Tuy nhiên, bị cáo H bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2022, còn bị cáo bị cáo Lê Thành N1 bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2023. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại thời hạn tù của bị cáo Ngô Đang H được tính từ ngày 16/9/2022, và thời hạn tù của bị cáo Lê Thành N1 được tính từ ngày 22/5/2023.

[2.4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, được chấp nhận.

[2.5]. Quan điểm của bị cáo N và Luật sư bào chữa cho bị cáo, không được chấp nhận. Quan điểm của các bị cáo H và N1 và Luật sư bào chữa cho hai bị cáo, được chấp nhận.

[2.6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.7]. Về án phí phúc thẩm hình sự:

Do kháng cáo của ông Dương Ngọc T được chấp nhận một phần, nên ông Dương Ngọc T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 329, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện của bị hại ông Dương Ngọc T.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh N, Ngô Đang H, Lê Thành N1 phạm tội "Giết người".

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 19 - 9 - 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

2.1. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Đang H 07 (B) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành N1 07 (B) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Dương Ngọc T không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, VP (TVN).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hòa